

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số 263/QĐ-CDKTKT ngày 10 tháng 6 năm 2019.
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề: Công nghệ may và thời trang

Mã ngành, nghề: 5540203

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo trung cấp nghề ngành Công nghệ may và thời trang được thiết kế đào tạo kỹ thuật viên có trình độ trung cấp, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập nâng cao ở bậc cao hơn, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Chương trình chuẩn bị cho người học kiến thức và kỹ năng kỹ thuật trong việc phân tích và thiết kế sản phẩm may mặc, tính chất cơ lý của các loại vật liệu, phối hợp màu sắc cho sản phẩm

Chương trình khóa học bao gồm những nội dung cơ bản về thiết kế và cắt may các loại trang phục từ đơn giản đến phức tạp, quần áo sơ mi nam, nữ và áo khoác ngoài, đọc và lập bản vẽ chuyên ngành, kết cấu sản phẩm, quy cách tiêu chuẩn đường may và phương pháp lắp ráp sản phẩm, kiểm tra phân loại nguyên liệu, phụ liệu chuẩn bị sản xuất, giác sơ đồ, tính toán định mức nguyên vật liệu và kiểm tra chất lượng sản phẩm.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

1.2.1.1. Kiến thức đại cương

- Nắm được kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng CSVN, pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

- Hiểu biết cơ bản về truyền thống quý báu của dân tộc, của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam.

- Nhận thức được những vấn đề về quốc phòng an ninh trong tình hình mới.

1.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về mỹ thuật trong trong lĩnh vực may mặc.

- Vận dụng được các kiến thức cơ bản về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp của



ngành may vào các thiết bị, dụng cụ trong quá trình sản xuất.

- Phân loại, sử dụng và bảo quản các loại nguyên phụ liệu may.
- So sánh được các quy trình may, yêu cầu kỹ thuật may trên sản phẩm.
- Xác định được tên gọi các thiết bị, dụng cụ, trong sản xuất hàng may mặc.

1.2.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Đọc và phân tích được các ký hiệu về đường may trên bản vẽ kỹ thuật may.
- Xác định được các công đoạn của quá trình sản xuất trong may công nghiệp.
- Trình bày được các tài liệu kỹ thuật cho một mã hàng sẽ sản xuất.

1.2.2. Kỹ năng:

1.2.2.1. Kỹ năng cứng

- Vẽ và phối màu được các hình vẽ mô tả sản phẩm trang phục.
- Thiết kế và cắt được các sản phẩm may cơ bản và thời trang.
- Ứng dụng được qui trình công nghệ may ráp các sản phẩm may mặc từ đơn giản đến phức tạp như: quần, áo, váy, đầm, áo gió 1 lớp, 2 lớp.
- Ứng dụng phần mềm AccuMark-Gerber để giác sơ đồ và thiết kế.
- Tính định mức năng suất lao động, thiết bị, nguyên phụ liệu may, bậc thợ để cân đối điều chuyển trong sản xuất.
- Phân tích, xử lý, khắc phục, đề xuất các tình huống kỹ thuật may trong chuyên.
- Thực hiện cách tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm may.

1.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện công việc cho bản thân hoặc cho một nhóm theo kế hoạch chung của đơn vị.
- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong tìm kiếm việc làm và hòa nhập được vào các môi trường làm việc khác nhau.
- Trình bày được các vấn đề từ những tài liệu chuyên ngành viết bằng tiếng Anh.
- Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương A2(khung năng lực 6 bậc Châu Âu)
- Ứng dụng các kỹ năng tin học vào công việc đạt trình độ tương đương IC3 (sử dụng máy tính và Internet) hoặc kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định thông tư 03/2014/TT-BTTTT ban hành ngày 11/3/2014).
- Đạt chứng nhận Kỹ năng mềm.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nâng cao tinh thần yêu nước, chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước.
- Rèn luyện được tác phong công nghiệp, trung thực trong công tác.
- Không ngừng học tập và sáng tạo trong công việc.
- Tự chịu trách nhiệm trước những công việc của bản thân.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Trung cấp học sinh có khả năng:

- Trực tiếp tham gia sản xuất trên dây chuyền may của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài hoặc trực tiếp làm việc tại các cơ sở sản xuất ngành may.

- Tham gia sản xuất trong các công đoạn sản xuất của các doanh nghiệp may.

- Ngoài ra học sinh có đủ năng lực để tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 15, mô đun: 18

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 74 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1680 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 448 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1303 giờ; Kiểm tra: 69 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học/mô đun	Tên môn học/ mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Trong đó			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung					
MH 2108019	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH 2018103	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 2109105	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 2109020	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
MH 2101201	Tin học	2	45	15	29	1
MH 2107205	Tiếng Anh 1	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
MH 2106246	Thiết kế ý tưởng khởi nghiệp ngành may	2	30	15	13	2
MH 1106036	Lịch sử trang phục	2	30	28	0	2
MĐ2106248	Hình họa cơ bản	3	75	15	58	2
MĐ2106249	Trang trí cơ bản	3	75	15	58	2
MĐ1106039	Nhảy mẫu cơ bản	3	75	15	57	3
MH 2106247	Cơ sở thiết kế trang phục	2	30	15	13	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn					
MH 2106040	Nhân trắc học	2	30	25	3	2
MĐ 2106041	Vẽ mỹ thuật trang phục	2	45	15	28	2
MH2106042	Vẽ kỹ thuật ngành may	2	45	15	28	2
MH2106043	An toàn lao động	2	30	25	3	2
MĐ 2106229	Thiết kế trang phục nữ	3	75	15	57	3
MĐ 2106230	Thiết kế sáng tác trang phục	3	75	15	57	3



MH 2106231	Quản lý chất lượng trang phục	2	30	20	8	2
MH 2106232	Tổ chức quản lý sản xuất	2	30	20	8	2
MĐ 2106234	Anh văn chuyên ngành	3	60	30	27	3
MĐ 2106235	Công nghệ sản xuất	3	75	15	57	3
MĐ 2106236	Thiết kế rập	3	75	15	57	3
MĐ 2106519	Thực tập kỹ thuật may cơ bản	2	90	0	88	2
MĐ 2106524	Thực tập cắt may trang phục nam	3	135	13	120	2
MĐ 2106521	Thực tập may trang phục nữ	3	135	0	132	3
MĐ 2106525	Thực tập cắt may trang phục jacket	3	135	13	120	2
MĐ 2106526	Thực tập sản xuất tại doanh nghiệp	2	90	0	88	2
MĐ 2106904	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	223	2
II.3	Môn học, mô đun tự chọn					
MĐ 2106242	Thiết kế may đo áo dài	2	45	15	28	2
MĐ 2106243	Tin học ứng dụng	2	45	15	28	2
MĐ 2106244	Fashion marketing	2	45	15	28	2
MH 2106245	Vật liệu may	2	45	15	28	2
Tổng cộng		74	1935	448	1303	69

4. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (đính kèm)

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình: Chương trình đào tạo theo hình thức niên chế

5.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo Quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

5.3. Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình môn học, chương trình mô đun.

5.4. Thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và thỏa mãn các điều kiện được quy định tại quy chế đào tạo hiện hành thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Giáo dục Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp, cụ thể:

STT	Môn	Hình thức	Thời gian
1	Giáo dục Chính trị	Viết	90 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp/hoặc đồ án	Viết	120 phút
3	Thực hành nghề nghiệp/hoặc đồ án	Thực hành	300 phút

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp trung cấp cho người học theo quy định của trường.

5.5. Các chú ý khác:

Ngoài những môn học trong chương trình đào tạo, người học cần phải học bổ sung các môn học như sau nhằm đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định:

- Tiếng Anh:
 - + Học Tiếng Anh 2 và Tiếng Anh 3 đối với bậc Trung cấp cơ sở.
- Tin học: Người học phải đạt Chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản hoặc tương đương.
- Kỹ năng mềm: Tham gia lớp bồi dưỡng Kỹ năng mềm và được cấp Chứng nhận Kỹ năng mềm.



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG
QLĐT - KT

TRƯỞNG KHOA

TS. Phạm Đức Khiêm

Hồ Văn Nhật

Nguyễn Thị Tài Trinh

